

QUAN ĐIỂM CHÍNH TRỊ CỦA NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

Lê Đức Thọ*

Trường Cao đẳng Nghệ Đà Nẵng

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu quan điểm chính trị của Nguyễn Trường Tộ. Nguyễn Trường Tộ là người chủ trương tôn trọng chế độ quan lại đương thời, mong muốn có sự ổn định về chế độ chính trị; đồng thời ông cũng đề ra các biện pháp để quản lý quốc gia như đề nghị về bản đồ cương giới, điều tra dân số và làm thống kê về tất cả mọi mặt sinh hoạt của đất nước. Bài viết cũng nêu lên giá trị trong quan điểm chính trị của Nguyễn Trường Tộ trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Nguyễn Trường Tộ; quan điểm chính trị; tư tưởng canh tân.

1. Nêu vấn đề

Trong lịch sử tư tưởng của dân tộc Việt Nam, Nguyễn Trường Tộ không chỉ là một nhà cải cách nổi tiếng mà còn là một nhà tư tưởng lớn của Việt Nam trong thế kỷ XIX. Mặc dù còn một số hạn chế, nhưng quan điểm chính trị của Nguyễn Trường Tộ đã mang tính tiến bộ nhất định. Đây là một đóng góp quan trọng về mặt tư tưởng vào kho tàng tư duy chính trị của dân tộc. Những tư tưởng của ông vẫn có ý nghĩa to lớn, có giá trị đặc biệt đối với thời đại ngày nay, thời đại mà khoa học công nghệ đang bùng nổ khắp toàn cầu, xu hướng mở rộng, giao lưu hợp tác quốc tế giữa các nước với nhau đang ngày càng được đẩy mạnh. Vì vậy, nghiên cứu quan điểm chính trị của Nguyễn Trường Tộ để tìm thấy trong đó những tư tưởng có thể áp dụng được trong công cuộc phát triển đất nước ngày nay là điều cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giới thiệu về Nguyễn Trường Tộ

Nguyễn Trường Tộ sinh năm 1830 Tây lịch (Minh Mạng thứ 9) tại làng Bùi Chu, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An trong một gia đình nho học nghèo theo đạo Thiên Chúa. Thân phụ Nguyễn Trường Tộ là một thầy thuốc Bắc có danh tiếng, thân mẫu là một người tảo tần chông nuôi con nhưng cũng rất mộ đạo. Mỗi khi thân phụ dạy đọc chữ gì, tiên sinh liền nhớ thuộc ngay. Hoàn cảnh xuất thân và quê hương của Nguyễn Trường Tộ ít nhiều có ảnh hưởng đến sự hình thành nên hệ thống tư tưởng của ông sau này. Thân phụ là cụ Nguyễn Quốc Thư làm nghề thầy thuốc có tiếng.

Sau khi thân phụ mất, sinh kế gia đình càng trở nên túng quẫn. Mãi đến 18 tuổi (1846), ông mới được ông Tú Kép tên là Giai ở bên làng Bùi Ngõa, vì quen gia đình, biết ông là người thông minh, đem về dạy cho học chữ Nho. Sau đó năm 1852, Nguyễn Trường Tộ được

người này giới thiệu cho đến học với một ông Công sinh giỏi hơn tên là Hựu ở xã Kim Khê. Bẩm sinh đã thông minh lại học rất chăm chỉ, nên chẳng bao lâu mà Nguyễn Trường Tộ nổi tiếng là một người học trò có đại tài đại chí.

Năm 1858 (tức năm Tự Đức thứ 11) nhà thờ Tân Ấp mời ông làm giáo sư dạy chữ Hán. Giám mục Gauthier (Ngô Gia Hậu) phục ông là người thông minh lanh lợi bèn dạy ông học tiếng Pháp, chữ Pháp và một vài môn khoa học phổ thông. Trong hai năm sức học tiến bộ rất nhiều. Năm 1860 (tức năm Tự Đức thứ 13) vì có lệnh cấm dân theo đạo, Ngô Gia Hậu bèn đem ông đi Pháp, khi đi ngang qua Ý có đến yết kiến Giáo Hoàng La Mã, rồi đến Paris lưu học. Trong vòng mấy năm, ông thu hoạch được rất nhiều, ngoài ra còn dùng thì giờ khảo cứu thêm chính trị, học thuật và kỹ nghệ nước Pháp. Sau đó ông lại về nước. Thuyền đến Hương Cảng, ông được gặp một giám mục người Anh. Hai bên ý tình khá hợp. Giám mục giữ ông ở lại mấy tháng, lúc chia tay giám mục tặng ông mấy trăm bộ sách nhưng trên đường về bị cướp biển cướp mất, chỉ còn lại một vài quyển sách chữ Hán, bấy giờ ông đã 33 tuổi.

Trí tuệ lỗi lạc của Nguyễn Trường Tộ đã vượt hẳn lên trên tầm thời đại giữa thế kỷ XIX ở Việt Nam. Vua Tự Đức tuy đã có lúc triệu ông vào kinh để hỏi việc lớn và phải để ông sang Pháp thuê thầy thợ, mua sách vở, máy móc, định du nhập kỹ thuật (năm 1866-1867), nhưng nói chung, triều đình nhà Nguyễn cũng như các nho sĩ, văn thân thời ấy chưa hiểu nổi luồng tư tưởng của ông, nên chưa coi trọng đúng mức những kiến nghị cách tân của ông. Trí tuệ lỗi lạc của Nguyễn Trường Tộ bị lãng quên như một luồng ánh sáng rơi vào đám sương mù dày đặc. Ông chết âm thầm ở làng quê Bùi Chu ngày 10 tháng 10 năm Tự Đức thứ 24, tức 23 tháng 11 năm 1871.

2.2. Nội dung cơ bản trong quan điểm chính trị của Nguyễn Trường Tộ

Với mong muốn đóng góp cho triều đình nhà Nguyễn, phát triển đất nước, nhằm chống ngoại xâm có hiệu quả, Nguyễn Trường Tộ đã chủ động đề xuất nhiều ý tưởng canh tân thông qua các văn bản gửi triều đình Huế trong vòng 10 năm (1861-1871), trong đó có những quan điểm cải cách về chính trị. Nhìn chung, toàn bộ những bản điều trần của Ông đã thể hiện được tâm huyết của một trí thức có vốn hiểu biết sâu rộng, thiết tha tìm lối thoát giải nguy cho Việt Nam [4].

Nguyễn Trường Tộ không phải là một nhà chính trị, đọc các di thảo của Nguyễn Trường Tộ, chúng ta thấy ông chủ trương là không nhận bất cứ một chức vụ nào trong chính quyền. Nguyễn Trường Tộ chỉ là một nhà cải cách, nói đúng hơn là một người có những tư tưởng cải cách và muốn thực hiện những cải cách đó thông qua những người có chức quyền. Chính vì thế mà ông đã gửi những đề nghị cải cách của ông lên triều đình Huế và chỉ gửi cho những người có chức có quyền trong Triều đình Huế.

Nguyễn Trường Tộ chủ trương tôn trọng chế độ vua quan hiện hữu. Đối với các cuộc nổi dậy chống chế độ như vụ Lê Văn Phụng là một người công giáo, được các thừa sai Pháp và Tây Ban Nha ủng hộ. Nguyễn Trường Tộ không những không theo mà còn chống đối, coi đó là phản nghịch, là Thằng Quảng. Nguyễn Trường Tộ đã nói rõ hơn lập trường của mình

trong bài “Vua là quý, quan là quan trọng” [3, tr.53]. Ông đã viện tất cả lý lẽ của Đông, Tây để cổ vũ cho việc duy trì và củng cố trật tự xã hội hiện hữu. Có lúc ông có vẻ hơi cường điệu khi nói rằng: “Người xưa có nói dân là gốc của nước. Nói như vậy cũng chưa đúng. Tôi cho rằng vua quan là gốc của nước. Vì không có vua quan thì chẳng bao lâu dân sẽ loạn, tranh nhau làm trưởng, giành giật lẫn nhau, tàn sát lẫn nhau, oán thù lẫn nhau. Cho nên nước dù có vua bạo ngược còn hơn không vua” [1, tr.129].

Tuy nhiên, cần đặt văn bản này trong bối cảnh lịch sử của nó. Nguyễn Trường Tộ là người biết tương đối rõ tình hình bất ổn của triều đình. Trong bài “*Thiên hạ đại thế luận*” (Di thảo số 1, tháng 4-1863), ông đã nói: “Hiện nay tình hình trong nước rối loạn, Trời thì sanh tai biến để cảnh cáo, đất thì hạn hán tai ương, tiền của sức lực của dân đã kiệt quệ, việc cung ứng cho quân binh đã mệt mỏi, trong triều đình quần thần chỉ làm trò hề cho vui lòng vua, che đậy những việc hư hỏng trong nước, ngăn chặn những bậc hiền tài, chia đảng lập phái khuynh loát nhau, những việc như vậy cũng đã nhiều; ngoài các tỉnh thì quan tham lại những cũng xưng hùng xưng bá, tác phúc tác oai, áp bức tàn nhẫn kẻ cô thế, bòn rút mỡ dân, đục khoét tủy nước, việc đó đã xảy ra từ lâu rồi. Những kẻ hận đời ghét kẻ gian tà, những kẻ thất chí vong mạng, phần nhiều ẩn nấp nơi thảo dã, chính là lúc Thắng Quang thừa cơ nổi dậy” [1, tr.130]. Vua Tự Đức lại là thứ lập, nên sau những âm mưu lật đổ của Hồng Bảo (1858) và Hồng Tập (1864), luôn luôn sống trong một tâm trạng sợ sệt; trong đêm 16 rạng 17 tháng 1866, quân nổi dậy của Đoàn Trưng và Đoàn Trục đã vào tới tận cửa Hoàng gia... Nguyễn Trường Tộ thấy rõ ràng chính tình trạng rối ren lo sợ đó đã làm tê liệt mọi sáng kiến của triều đình. Ông viết: “Bậc làm vua biết rõ cái thế trường cửu đã có, không có bụng nghi ngờ kẻ ở dưới: kẻ làm dân biết cái lợi hại của việc trị loạn nên không có cái chí của việc phạm thượng. Trên dưới tự mình không nghi cũng không ngờ lẫn nhau. Mọi việc gì đều có phó thác rõ ràng, người nhận lãnh vui lòng, không có điều gì tối tăm, lo lắng cho nên hễ đi đến chỗ đúng đắn, dễ bày tỏ, dễ cởi mở, dễ phân giải, tất cả đều do thật lòng tin tưởng nhau, cho nên dù có sự bất bình cũng tin tưởng nhau, không nở trách cứ hà khắc. Được như vậy là đều do không nghi kỵ gì nhau mà ra. Nếu đã nghi thì hại đến lòng tin. Không tin tưởng thì đa kỵ, đa kỵ thì lụy hại đến trí khôn; trí bị tổn hại thì dễ bị hỏng việc; việc hỏng thì sinh hại, hại thì sinh lảm chuyện lo buồn, lo buồn nhiều thì tâm loạn rồi dễ sinh ra sự sợ hãi, sợ hãi nhiều thì khí chất kém đi mà sinh ra nhu nhược; nhu nhược thì chân chừ do dự không dám quyết đoán...” [1, tr.130].

Nguyễn Trường Tộ mong muốn có một sự ổn định về chính trị. Có lẽ Nguyễn Trường Tộ không đặt vấn đề lựa chọn chế độ chính trị, quân chủ hay dân chủ, dân chủ tư sản hay dân chủ nhân dân, như chúng ta quen nói ngày nay. Ông chỉ thấy là cần có một người đứng đầu “rường cột” quốc gia. Và người đứng đầu quốc gia đó phải phục vụ lợi ích của toàn dân: “Vua có bổn phận của vua, quan có bổn phận của quan, dân có bổn phận của dân. Người quý kẻ tiện không cướp đoạt của nhau... Nếu biết dựa vào nhau và nhờ vào thế của nhiều người, sao cho mọi người đều coi trọng việc công và lòng người đều tôn kính bề trên, như Giả Nghị nói: Gieo vào lòng người sự tôn kính thì thiên hạ không có loạn. Vì rằng danh đã định, vị đã lập, lý đã chính, thế đã đồng, các nước đều như vậy cả, lẽ nào một nước ta lại có thể trái với các nước, đứng riêng một mình được sao?” [1, tr.61].

Nguyễn Trường Tộ thừa nhận pháp trị là đúng nếu không xã hội sẽ rối loạn, và điểm mới và tiến bộ của ông là pháp trị trên cơ sở dựa vào lòng tin: dân tin vào quan, quan cũng phải tin vào dân. Ông chủ trương phải dùng luật pháp, đó là: “quan dùng luật để trị, dân theo luật mà giữ gìn”. Tuy nhiên, ông cũng không hoàn toàn theo phái Pháp gia thiên về luật để trị nước, nhưng cũng không dựa hẳn vào “đức trị” như Nho gia chủ trương, mà dung hoà mềm dẻo hơn. Ông viết: “Phàm dùng lý chỉ dùng trong việc xử đoán hình phạt, mà khi nào không dùng tình được mới dùng đến lý. Lý là mệnh lệnh gắt gao. Tình là cái đôn hậu hoà dịu... Người trị nước quý hồ ở chỗ thấu suốt tình dân. Có tình thì mới có dân” [1, tr.269-270].

Trong “*Tế cấp bát điều*” (Di thảo số 27, 15/11/1867), ông có đề nghị sát nhập một số tỉnh huyện để tinh giản biên chế và tăng lương cho các viên chức, như chúng ta nói ngày nay. Ông nói: “Hãy xem tỉnh Tứ Xuyên của Trung Quốc có thể lớn bằng một lần rưỡi nước ta. Hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây hợp lại có thể gấp đôi nước ta. Một huyện của Trung Quốc có thể tương đương một tỉnh của nước ta. Trên thế giới có nhiều nước phân chia tỉnh huyện còn lớn hơn của Trung Quốc nữa,... vậy xin gấp rút xét xem địa thế, hợp hai ba tỉnh làm một tỉnh, hoặc ba bốn huyện làm một huyện, lấy số lương dư ra cấp thêm cho các quan hiện chức. Họ đã được cấp lương tiền đầy đủ, để giúp họ giữ được thanh liêm, bấy giờ nếu họ không thanh liêm mới có thể trách. Tôi tính lương tri huyện mỗi ngày không được quá ba, bốn thạch (mỗi thạch khoảng 60-70 đồng tiền), như vậy nuôi một người còn không đủ hưởng chi nuôi một gia đình nhà quan. Đã biết rõ thiếu hụt mà cứ đem lời suông khuyên người ta thanh liêm, như thế là ngầm để cho người ta tham nhũng... Tôi thấy lương bổng một năm, tính hết tất cả các khoản của một Lục bộ đại thần nước ta không bằng hai ngày rưỡi lương của một nguyên soái nước Pháp. Một ngày lương của một Tổng đốc nước Anh tương đương một năm lương của một quan đại thần nước ta. Vì vậy, người phương Tây có nói: “Các quan lại nước Nam, trừ những người quá tham ô không nói, còn bao nhiêu những người khác thường thường sau khi xong công việc họ nhận lãnh của biểu xén, tạ ơn cũng không đáng trách”. “Các nước ngoài nghe quan lại nước ta lương bổng ít ỏi như vậy họ rất chê cười và tựa hồ họ không thể hiểu tại sao lại có thể như thế được. Vì vậy, tôi xin đề nghị lấy những của cải phù phiếm xa hoa trong dân gian để thêm lương cho các quan binh. Đó là lý do hết sức chính đáng (các nước phương Tây cũng tăng thu bằng cách đó để cấp thêm cho quan binh). Nếu vậy mà họ còn tham ô mới có thể trách được” [1, tr.72].

Nguyễn Trường Tộ đề xuất các biện pháp để quản lý quốc gia, ông đề nghị vẽ bản đồ cương giới cũng như điều tra dân số và làm thống kê về tất cả mọi mặt sinh hoạt của đất nước. Ông nói: “Nay xin vẽ bản đồ tất cả các xứ trong nước. Về địa phận mỗi tỉnh, huyện, xã, thôn, phường, sách, động, trang, phải đo đạc lại hết cho phù hợp bốn bên, xa gần, rộng hẹp, đồng thời mô tả tình thế mặt đất, như tôi đã nói như trên, rồi ghi chú rõ ràng vào bản đồ cả nước. Trong bản đồ phải có thuyết minh để thấy rõ các mối liên lạc. Vẽ bản đồ phải thực hiện nhiều loại, có loại vẽ phân tích ra từng phần, có loại vẽ tổng hợp chung tất cả các phần vào một (như lối vẽ của Tây phương), nhưng nói chung các bản đồ đều phải lấy độ số bằng dặm vuông để dễ suy đoán (khoản này tôi có biết ít nhiều)” [1, tr.83]... “Nay xin lập sổ

bộ thống kê lại đầy đủ không luận trai gái, già trẻ, việc này giao trách nhiệm cho tri huyện và tổng lý phải ghi rõ ràng trình lên. Như chính quán bao nhiêu, ngụ cư bao nhiêu, làm thợ bao nhiêu, buôn bán bao nhiêu, bao nhiêu người không có nghề nhất định, bao nhiêu người mồ côi cha mẹ, góa vợ, góa chồng, bao nhiêu người tàn tật, bao nhiêu quan, binh, chức, sắc, bao nhiêu người làm nghề thầy thuốc, thầy bói số. Mỗi năm đều ghi rõ ở dưới là còn tiếp tục hành nghề cũ hay đã đổi nghề khác. Cũng phải ghi rõ mỗi nhà sinh được bao nhiêu trai gái, chết vì lý do gì” [1, tr.84].

Để hạn chế tham ô, tham nhũng trong bộ máy quan lại đương thời, theo Nguyễn Trường Tộ là phải tăng lương cho quan lại: *“Tôi xin đề nghị lấy những của cải phù phiếm xa hoa trong dân gian để thêm lương cho các quan binh. Đó là lý do hết sức chính đáng (các nước phương Tây cũng tăng thu bằng cách đó để cấp thêm cho quan binh). Nếu vậy mà họ còn tham ô mới có thể trách được”*; tuy nhiên việc chống tham nhũng như vậy cũng chỉ là một phương sách chứ chưa hẳn là cái gốc căn cơ? Vậy cái gốc căn cơ nào để chấm dứt được tham nhũng thì Nguyễn Trường Tộ vẫn chưa thể nhìn ra, đây cũng là do hạn chế của lịch sử lúc đó quy định.

Là người theo Nho học, nhưng ông lại rất muốn học những cái hay, cái tiến bộ của xứ người để về áp dụng trong nước. Ông đề nghị dùng cách học gắn với thực tế, đó là dùng phương pháp đánh giặc bằng cả quân sự, chính trị, ngoại giao với dùng kế hòa hoãn để nuôi lực lượng; liên minh với Anh và Ý để đánh Pháp; mở cửa mời nước ngoài vào làm ăn khai thác và dùng cả mật kế nội gián để đánh Pháp từ trong vùng Pháp chiếm đóng do chính ông vạch kế hoạch và thực hiện. Có một thời gian khi theo giám mục Hậu vào Sài Gòn (từ năm 1859 đến năm 1862), vì có mong muốn được ra nước ngoài học hỏi nhưng bị kẹt lại, ông nhận làm phiên dịch cho Pháp nhưng ông luôn tận dụng mọi thời cơ để theo dõi tình hình địch, làm sai lạc các tài liệu có liên quan đến nghĩa quân hoặc chính lại lời văn trong các văn thư của triều đình nhằm giữ thể diện quốc gia... Một số người cho rằng, việc ông làm cho Tây đã khiến ông rất đau khổ, mặc dù chính ông đã từ chối nhận chức ở Bộ Hộ của Pháp để trở về chấp nhận cảnh nghèo khó. Cho đến tận cuối đời, dù biết bao kiến nghị không được vua quan nhà Nguyễn ngó ngàng tới, nhưng khi bị bệnh nặng, ông vẫn còn gửi nhiều bản điều trần nữa với hy vọng nó sẽ giúp ích cho nước nhà. Điều đó cho thấy lòng yêu nước nồng nàn trong ông.

2.3. Giá trị lịch sử trong quan điểm chính trị của Nguyễn Trường Tộ

Đường lối đức trị, lý tưởng xã hội thời Nghiêu, Thuấn, thiết chế nhà nước phong kiến trung ương tập quyền chuyên chế là khuôn mẫu chính trị đã tồn tại lâu dài ở Việt Nam trước khi thực dân Pháp xâm lược. Khi cục diện thế giới thay đổi mạnh mẽ trong thời đại chủ nghĩa thực dân, khuôn khổ tư duy chính trị Nho giáo đã hạn chế các nhà Nho Việt Nam, đặc biệt là triều Nguyễn. Cách nhìn lấy Trung Quốc làm trung tâm đã khiến họ trở nên bất cập trong phân tích thời thế, đánh giá tương quan lực lượng địch - ta, bản chất của kẻ thù mới, từ đó không hoạch định được một chiến lược phù hợp chống lại cuộc xâm lược của thực dân Pháp. Sự phân chia chủ chiến và chủ hoà trong nội bộ triều đình vua Tự Đức kéo dài gần 20 năm không

chỉ thể hiện lối tư duy chính trị lạc hậu của tầng lớp lãnh đạo, mà còn làm phân tán ý chí và sức mạnh chống giặc ngoại xâm của toàn dân tộc.

Trong bối cảnh đó, Nguyễn Trường Tộ cũng đi theo đường lối chủ hòa. Nhưng, chủ hoà của Nguyễn Trường Tộ dựa trên cơ sở phân tích xu hướng xâm chiếm thuộc địa của các nước tư bản phương Tây sang phương Đông, phân tích tương quan mất cân bằng lực lượng giữa quân xâm lược và triều đình. Ông coi hòa là chiến lược nhất quán từ đầu đến cuối và trên thế chủ động bàn hòa, nhằm mục đích có hòa bình để canh tân, nâng cao nội lực đất nước. Ông cho rằng: “Sự thể hiện nay chỉ có hoà. Hoà thì trên không cưỡng lại ý trời, dưới có thể làm cho dân khỏi khổ” [1, tr.110]; “Dân đã yên sau sẽ khiến kẻ hiền tài vượt biển, sang các nước lớn học cách đánh trận giữ thành, học tập trí xảo của thiên hạ, giao thiệp với họ lâu dài, mới biết lường sức đo tài, biết hết tình trạng của họ. Học cho tinh vi mới sinh kỹ xảo, rất mực kỹ xảo mới mạnh, bấy giờ sẽ dưỡng uy sức nhuệ, đợi thời hành động, mất ở phía Đông thì lấy lại ở phía Tây, cũng chưa muộn gì” [1, tr.11].

Đứng ở thời điểm hiện tại nhìn về quá khứ, chúng ta thấy trong bối cảnh và thời điểm năm 1863, sau khi triều đình đã ký hoà ước cắt 3 tỉnh miền Đông Nam bộ cho Pháp, chủ trương “đổi đất lấy hoà bình” của Nguyễn Trường Tộ nhằm tận dụng cơ hội canh tân đất nước là có cơ sở. Chủ trương hòa của ông là hoàn toàn khác với chủ trương hòa (hay là hàng) của triều đình, bởi mục đích và sự chủ động.

Việc nhìn nhận, tổng kết, đánh giá lại các giá trị tư tưởng cải cách trong lịch sử dân tộc, xem xét lại những kết quả và bài học kinh nghiệm đổi mới của quá khứ nhằm khẳng định cơ sở lý luận nền tảng của việc xây dựng và hoàn chỉnh lý luận phát triển của dân tộc trong thời đại ngày nay là một điều không thể bỏ qua. Nhất là đối với một tư tưởng có nhiều giá trị như tư tưởng cải cách của Nguyễn Trường Tộ.

Có những tư tưởng của Nguyễn Trường Tộ mà đến ngày nay vẫn còn nhiều giá trị mang tính gợi mở. Với mong muốn xây dựng một mô hình nhà nước hiệu quả trong quản lý đất nước, Nguyễn Trường Tộ đã đề nghị nhiều cải cách hành chính như hợp tỉnh, hợp huyện để tinh giản biên chế, giảm lược thủ tục giấy tờ, tăng lương và có chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho quan chức để tăng trách nhiệm cho đội ngũ quan lại, chống tham nhũng và sử dụng đội ngũ quan lại có thực tài... Những đề nghị cải cách này nếu được thực hiện sẽ dần dần tạo ra một sự thay đổi lớn trong cơ chế quản lý, điều hành nhà nước, nâng cao được sức mạnh quản lý của bộ máy công quyền.

Đứng ở vị thế một người độc lập đối với bộ máy nhà nước, Nguyễn Trường Tộ phân tích, đánh giá nội lực yếu kém của Triều đình trong tương quan với sức mạnh quân sự của Pháp và đề nghị giải pháp hòa để canh tân về mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm nâng cao nội lực, tiến tới bảo vệ lâu dài nền hòa bình thực sự cho đất nước.

Tư tưởng cải cách của Nguyễn Trường Tộ kể từ khi ra đời cho đến nay đã trải qua một quá trình đủ dài để có thể đưa ra những nhận định và đánh giá khách quan về những đóng góp cũng như hạn chế của Nguyễn Trường Tộ đối với lịch sử tư tưởng của dân tộc. Những giá trị tích cực trong tư tưởng cải cách của Nguyễn Trường Tộ đối với sự phát triển của đất nước sẽ

đóng góp thêm nhiều vào việc hình thành những tư tưởng cải cách mới của các nhà lãnh đạo trong thời kỳ hiện nay, góp phần tích cực vào sự nghiệp đổi mới của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Nghiên cứu tư tưởng của Nguyễn Trường Tộ, chúng ta sẽ kế thừa được những tư tưởng của ông về cải cách và phát triển đất nước nhằm góp phần làm phong phú thêm kho tàng kiến thức của mình, cũng như tìm thấy được trong đó những hạt nhân tư tưởng hợp lý, phù hợp với sự phát triển của Việt Nam hiện nay. Việc làm này cũng có nghĩa là sự kế thừa và kết nối tư tưởng giữa truyền thống với hiện đại, sự kết hợp này chắc chắn sẽ góp phần đưa đất nước ta vững bước tiến vào thế kỷ XXI với một sức mạnh mới, có thể sánh bước hội nhập cùng các nước phát triển khác trên thế giới.

3. Kết luận

Như vậy, những đề nghị cải cách hành chính của Nguyễn Trường Tộ đã thể hiện tầm tư duy chính trị đổi mới của ông. Đứng ở vị thế một người độc lập đối với bộ máy nhà nước, Nguyễn Trường Tộ phân tích, đánh giá nội lực yếu kém của triều đình trong tương quan với sức mạnh quân sự của thực dân Pháp và đề nghị giải pháp hoà để canh tân mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm nâng cao nội lực, tiến tới bảo vệ lâu dài nền hoà bình thực sự cho đất nước. Những tư tưởng chính trị này so với thực trạng chính trị triều Nguyễn khi đó thực sự là có tính chất đổi mới. Ngày nay, một phần những tư tưởng đó đã được hiện thực hóa và phát huy giá trị trong thực tiễn cuộc sống, một phần khác vẫn còn đang gọi mở nhiều bài học giá trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trương Bá Càn (2002), *Nguyễn Trường Tộ, con người và di thảo*, Nxb TP. Hồ Chí Minh
- [2] Trương Bá Càn (1991), *Nguyễn Trường Tộ (1830 - 1871)*, Tập 1: *Con người*, Trung tâm nghiên cứu Hán Nôm.
- [3] Nguyễn Hùng Hậu (chủ biên) (2002), *Đại cương lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Phan Quang (2009), “Thêm vài suy nghĩ về Nguyễn Trường Tộ và những điều trần của ông, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*”, số 12(404).
- [5] Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (2001), *Đại cương Lịch sử Việt Nam, toàn tập (Từ thời nguyên thủy đến năm 2000)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

THE POLITICAL VIEW OF NGUYEN TRUONG TO

Le Duc Tho

Danang Vocational Training College

***Abstract:** The paper examines the political viewpoint of Nguyen Truong To, who advocated respecting the regime of contemporary mandarins, wishing to have stable politics. At the same time, he proposed measures for national management, such as drawing a map of boundaries, carrying out census and collecting statistics on all aspects of the country's activities. The article also highlights the value of Nguyen Truong To's political opinion in the current period.*

***Keywords:** Nguyen Truong To; political view; thought of reform.*